

A. Hoạt động khởi động

Em hãy liên hệ với thực tế để trả lời các câu hỏi sau:

- Theo em, rừng đem lại lợi ích gì cho con người và môi trường?
- Kể tên các sản phẩm, thực phẩm trong đời sống có nguồn gốc từ rừng?
- Kể tên một số loại cây rừng mà em biết

Bài làm:

- Theo em, rừng đem lại lợi ích to lớn đối với con người và môi trường
 - Đối với con người: Rừng cung cấp gỗ, củi, các sản phẩm, thực phẩm phục vụ con người.
 - Đối với môi trường: Rừng điều hòa khí hậu, bảo vệ lớp phủ thực vật trên bề mặt đất, chống sạt lở đất, chống thiên tai, lũ quét... Ngoài ra, rừng còn là nơi trú ngụ và sinh sống của nhiều loại động, thực vật khác.
- Tên sản phẩm, thực phẩm trong đời sống có nguồn gốc từ rừng: củi, gỗ, nấm, măng, cây thuốc, gà rừng, lợn rừng,...
- Tên một số loại cây rừng mà em biết là: lim xanh, cọ dầu, sến, táu, thông, tre, trầm hương...

Điền các vai trò của rừng vào bảng sau:

Vai trò với môi trường sinh thái	Vai trò với sinh hoạt, sản xuất

Bài làm:

Vai trò với môi trường sinh thái	Vai trò với sinh hoạt, sản xuất
<ul style="list-style-type: none"> • Rừng là lá phổi xanh, giúp lọc sạch khí độc hại, điều hòa khí hậu • Rừng giữ nước, làm giảm dòng chảy bề mặt, khắc phục xói mòn • Rừng làm tăng độ phì nhiêu cho đất • Rừng chắn cát, chắn gió, bảo vệ đê biển • Rừng là nơi cư trú của nhiều loài động vật • Rừng là nơi dự trữ nhiều nguồn gen 	<ul style="list-style-type: none"> • Rừng cung cấp gỗ và nhiều loại lâm sản quan trọng • Rừng cung cấp nhiều thảo dược quý. • Rừng là nơi tham quan thắng cảnh, du lịch sinh thái.

2. Tình hình rừng ở nước ta

Quan sát các hình ảnh sau và cho biết chúng có mối liên hệ gì với các vấn đề liên quan đến rừng

(trang 37, 38 sgk)

b. Sắp xếp các hình ảnh ở hình 6.1 theo các nhóm nội dung:

- Tài nguyên rừng của nước ta rất phong phú về số lượng và chủng loại:
.....
- Hiện nay, ở nhiều nơi, rừng đang bị tàn phá nghiêm trọng:
.....
- Việc khai thác bừa bãi đã làm cho môi trường bị ô nhiễm nặng, gia tăng lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất, gây biến đổi khí hậu:

- Những rừng đang trồng mới:

Bài làm:

b. Sắp xếp các hình ảnh ở hình 6.1 theo các nhóm nội dung:

- Tài nguyên rừng của nước ta rất phong phú về số lượng và chủng loại: **hình A, hình B, hình C, hình D, hình G.**
- Hiện nay, ở nhiều nơi, rừng đang bị tàn phá nghiêm trọng: **hình E, hình K**
- Việc khai thác bừa bãi đã làm cho môi trường bị ô nhiễm nặng, gia tăng lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất, gây biến đổi khí hậu: **hình H, hình I, hình M**
- Những rừng đang trồng mới: **hình L, hình N**

3. Phân loại rừng ở Việt Nam

Dựa vào nội dung trên, hãy thảo luận về tác dụng ủa các loại rừng và điền kết quả thảo luận vào bảng sau:

	Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng
Tác dụng

Bài làm:

	Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng
Tác dụng	<ul style="list-style-type: none"> • Cung cấp gỗ cho sản xuất và sinh hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> • Rừng phòng hộ đầu nguồn: Điều tiết nguồn nước cho dòng chảy đến hạn chế lũ lụt, giảm xói mòn 	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo tồn nguồn gen sinh vật rừng, nghiên cứu khoa học, bảo vệ di tích

		<ul style="list-style-type: none"> • Rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay: Nhằm giảm cường độ gió, chắn cát bảo vệ sản xuất và khu dân cư • Rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển: ngăn cản sóng, chống sạt lở, bảo vệ đê điều... • Rừng phòng hộ bảo vệ môi trường: điều hòa khí hậu, chống ô nhiễm môi trường cho các khu dân cư, đô thị... 	văn hóa.
--	--	--	----------

c. Hãy cho biết những hoạt động sau, hoạt động nào nên làm, hoạt động nào không nên làm? Vì sao?

Các hoạt động	Nên làm, không nên làm	Lý do
Chặt phá rừng làm nương rẫy		
Trồng rừng đầu nguồn		
Tuần tra, bảo vệ rừng		
Trồng cây ở đường phố, khu dân cư		

Trồng rừng ven biển		
Khai thác rừng hợp lý		
Giáo dục ý thức bảo vệ rừng		
Khai thác gỗ bừa bãi		
Phòng chống cháy rừng		






Bài làm:

Các hoạt động	Nên làm, không nên làm	Lý do
Chặt phá rừng làm nương rẫy	Không nên làm	Chặt phá rừng làm đất trống đồi trọc, đất đai xói mòn, dễ sạt lở
Trồng rừng đầu nguồn	Nên làm	Trồng rừng giúp điều hòa khí hậu và điều hòa mạch nước ngầm, chống lũ quét
Tuần tra, bảo vệ rừng	Nên làm	Tuần tra, bảo vệ rừng để tránh bọn lâm tặc chặt phá rừng, săn bắt thú rừng quý hiếm
Trồng cây ở đường phố, khu dân cư	Nên làm	Trồng cây ở đường phố, khu dân cư làm cho không khí mát mẻ, bảo vệ môi trường
Trồng rừng ven biển	Nên làm	Trồng rừng ven biển giúp chắn sóng, chắn cát, bảo vệ sản xuất nông nghiệp và các khu dân cư

Khai thác rừng hợp lý	Nên làm	Khai thác rừng hợp lí vừa mang lại kinh tế vừa bảo vệ rừng.
Giáo dục ý thức bảo vệ rừng	Nên làm	Giáo dục ý thức bảo vệ rừng giúp cho người dân hiểu được vai trò của rừng để cùng nhau chung tay bảo vệ.
Khai thác gỗ bừa bãi	Không nên làm	Khai thác bừa bãi khiến cho rừng ngày càng trơ trọi, dễ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá.
Phòng chống cháy rừng	Nên làm	Phòng chống cháy rừng giúp cho mọi người cùng có ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá.

4. Một số loại cây rừng được trồng phổ biến ở nước ta

Quan sát những hình ảnh dưới đây và liên hệ với các thông tin vừa đọc, thảo luận để hoàn thành bảng sau. Xem ví dụ về cây đước

Tên	Khu vực trồng và giá trị sử dụng	Hình ảnh
Cây đước	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ yếu được trồng và phát triển ở khu vực đất ngập nước ven biển. - Cung cấp than củi, gỗ làm nhà. Ngăn chặn sóng biển, giữ phù sa cho các vùng đất phía trong. 	 <p>Hình 6.5</p>
		 <p>Hình 6.6</p>
		 <p>Hình 6.7</p>
		 <p>Hình 6.8</p>
		 <p>Hình 6.9</p>

Bài làm:

Tên	Khu vực trồng và giá trị sử dụng	Hình ảnh
Cây đước	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ yếu được trồng và phát triển ở khu vực đất ngập nước ven biển. - Cung cấp than củi, gỗ làm nhà. Ngăn chặn sóng biển, giữ phù sa cho các vùng đất phía trong. 	 <p>Hình 6.5</p>
Cây keo	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng rộng rãi tại nhiều vùng trên cả nước. - Làm ván ép, làm giấy, làm đồ mộc dân dụng, cải tạo đất. 	 <p>Hình 6.6</p>
Cây phi lao	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng phổ biến ở vùng đồng bằng Bắc Bộ và duyên hải miền Trung. - Làm trụ mố, đóng đồ gỗ, cột điện, giấy, chắn gió, chắn cát,... 	 <p>Hình 6.7</p>
Cây bạch đàn	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng phổ biến ở vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên. - Cung cấp gỗ, nguyên liệu cho ngành sản xuất giấy, làm củi... 	 <p>Hình 6.8</p>
Cây thông	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng tập trung ở Lâm Đồng, Quảng Ninh, Lạng Sơn. - Cung cấp tùng hương và tinh dầu thông. 	 <p>Hình 6.9</p>

C. Hoạt động luyện tập

1. Hãy nghiên cứu bảng số liệu sau:

STT	Loại rừng	Năm 1943	Năm 1990	Năm 2013
1	Tổng diện tích rừng (triệu ha)	14,3	9,1	14
1.1	Rừng tự nhiên (triệu ha)	14,3	8,4	10,4
1.2	Rừng trồng (triệu ha)	0	0,7	3,6
2	Độ che phủ (%)	43	27,8	41

2. Dựa vào bảng số liệu trên, hãy hoàn thiện các phần còn trống trong đoạn văn sau:

- Tổng diện tích rừng của Việt Nam năm 2013 là ... Trong đó, tổng diện tích rừng tự nhiên là ..., tổng diện tích rừng trồng là ...

- Từ năm ... đến năm ..., diện tích rừng giảm mạnh do nhiều nguyên nhân như: chiến tranh, mở rộng đất nông nghiệp, khai thác quá mức ...

- Từ năm ... đến năm ... , do các chính sách bảo vệ và phát triển rừng, diện tích rừng có xu hướng tăng dần. Độ che phủ của rừng năm là tăng ...% so với năm nhưng vẫn còn thấp hơn so với năm ...

- Từ năm 1990 đến năm 2013, sau năm, nước ta đã trồng mới được thêm ... triệu ha rừng. Trong những năm tới, nhiệm vụ bảo vệ và mở rộng diện tích rừng vẫn là một vấn đề quan trọng của cả nước.

Bài làm:

- Tổng diện tích rừng của Việt Nam năm 2013 là **14 triệu ha**. Trong đó, tổng diện tích rừng tự nhiên là **10,4 triệu ha**, tổng diện tích rừng trồng là **3,6 triệu ha**.

- Từ năm **1943** đến năm **1990**, diện tích rừng giảm mạnh do nhiều nguyên nhân như: chiến tranh, mở rộng đất nông nghiệp, khai thác quá mức ...

- Từ năm **1990** đến năm **2013**, do các chính sách bảo vệ và phát triển rừng, diện tích rừng có xu hướng tăng dần. Độ che phủ của rừng năm **2013** là **41%** tăng **13,2%** so với năm **1990** nhưng vẫn còn thấp hơn so với năm **1943**

- Từ năm 1990 đến năm 2013, sau **13** năm, nước ta đã trồng mới được thêm **4,9** triệu ha rừng. Trong những năm tới, nhiệm vụ bảo vệ và mở rộng diện tích rừng vẫn là một vấn đề quan trọng của cả nước.

D. Hoạt động vận dụng

Khảo sát các cây rừng trồng ở địa phương hoặc các cây ở khu vực sinh sống

STT	Tên loài cây	Đặc điểm (chiều cao, độ lớn của thân, đặc điểm màu sắc của lá, hoa)	Giá trị sử dụng
1	Cây keo	Thân gỗ, thẳng, chu vi cây 20cm, lá cong hình lưỡi liềm, có gân; hoa chùm, màu vàng.	- Che phủ, cải tạo đất trồng - Lấy gỗ, cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy giấy

Bài làm:

STT	Tên loài cây	Đặc điểm (chiều cao, độ lớn của thân, đặc điểm màu sắc của lá, hoa)	Giá trị sử dụng
1	Cây keo	Thân gỗ, thẳng, chu vi cây 20cm, lá cong hình lưỡi liềm, có gân; hoa chùm, màu vàng.	- Che phủ, cải tạo đất trồng - Lấy gỗ, cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy giấy
2	Cây bạch	Thân gỗ, thẳng, chu vi cây khoảng 30 - 40 cm; lá mọc so le, dài và vót nhọn ở đầu, màu xanh bạc,	- Cung cấp gỗ, cung cấp nguyên liệu cho ngành

	đàn	có gân; Hoa chùm, màu trắng.	sản xuất giấy, làm đồ mộc trong nhà, làm củi đốt...
3	Cây thông nhựa	Chu vi cây khoảng 20cm, lá mọc từng chùm, nhỏ và nhọn như chiếc kim châm, màu xanh đậm; hoa màu xanh nhạt, khi hoa khô chuyển sang màu nâu.	- Lấy nhựa, làm cây cảnh và chữa được một số bệnh cho con người...
4	Cây xoan	Cây trưởng thành cao từ 7 đến 12 m, có chu vi khoảng 40 cm; lá xoan mọc so le có có màu lục sẫm ở mặt trên và xanh nhạt hơn ở mặt dưới. Mép lá có khía răng cưa. Hoa xoan có năm cánh, sắc tím nhạt hoặc tím hoa cà, mọc thành chùm	- Lấy gỗ, làm đồ mộc trong gia đình, làm củi đốt....